

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 248/2020/DS-ST
Ngày 07-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thanh Hồng

Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2020/TLST-DSST ngày 17 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2020/QĐXXST-DSST ngày 23 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 178/2020/QĐHPT-DSST ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng E; Địa chỉ trụ sở: Tầng 8 Tòa nhà V, số 72 đường Q, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lưu Thị Trúc N – Phó phòng Khách hàng cá nhân – chi nhánh Sài Gòn (văn bản ủy quyền số 68/2019/EIB-SG/KHCN ngày 01/10/2019); (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Bá TB, sinh năm 1986; Cư trú tại: Số 220/10 đường T, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/02/2020 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/10/2015, Ông Nguyễn Bá TB đã ký với Ngân hàng E theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ (áp dụng cho vay tín chấp cán bộ nhận viên tổ chức khác không tài sản bảo đảm) số 1401-LAV-201500982 ngày 03/10/2015, số tiền vay: 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, thời hạn vay là 48 tháng, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân, trả gốc số tiền 1.042.000 đồng/kỳ, lãi suất 13%/năm cố định trong 06 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, sau đó lãi suất thay đổi 01 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng E, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, ông Nguyễn Bá TB chỉ thanh toán được 10.420.000 đồng tiền nợ gốc và 5.153.784 đồng tiền lãi. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Bá TB đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đã để nợ quá hạn từ ngày 03/9/2016. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông Nguyễn Bá TB yêu cầu ông TB trả nợ nhưng ông TB không hợp tác, không thanh toán nợ cho Ngân hàng E.

Từ nội dung trên, Bà N yêu cầu ông Nguyễn Bá TB phải thanh toán cho Ngân hàng E toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 20/7/2020 là 66.430.000 (sáu mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi ngàn) đồng, trong đó nợ gốc là 39.580.000 đồng và nợ lãi là 26.850.066 đồng, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 21/7/2020 cho đến khi ông Nguyễn Bá TB trả xong nợ cho Ngân hàng E theo mức lãi suất thảo thuận trong Hợp đồng tín dụng, phần nhận nợ của khách hàng đã ký.

Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn đến làm việc tại Toà án nhân dân quận Gò Vấp nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án không thể ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa.

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Bá TB có ký hợp đồng số 1401-LAV-201500982 ngày 03/10/2015, vay của Ngân hàng E số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nên xác định giữa ông Nguyễn Bá TB và Ngân hàng E có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Ông Nguyễn Bá TB không thanh toán nợ đúng hạn nên nguyên đơn khởi kiện ông TB tại nơi ông cư trú là quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tham gia phiên toà vào ngày 17/8/2020 và ngày 07/9/2020 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án vẫn tiến hành phiên toà theo quy định của pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số nợ 66.430.000 (sáu mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi ngàn) đồng, trong đó nợ gốc là 39.580.000 đồng và nợ lãi là 26.850.066 đồng, phát sinh từ hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ (áp dụng cho vay tín chấp cán bộ nhận viên tổ chức khác không tài sản bảo đảm) số 1401-LAV-201500982 ngày 03/10/2015 làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ (áp dụng cho vay tín chấp cán bộ nhận viên tổ chức khác không tài sản bảo đảm) số 1401-LAV-201500982 ngày 03/10/2015 ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng tín dụng trả góp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, còn nợ gốc và lãi phát sinh là 66.430.000 (sáu mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi ngàn) đồng. Nguyên đơn đã áp dụng mức lãi suất và thời gian tính lãi đúng quy định của hợp đồng và phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên việc yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán nợ vốn và lãi có cơ sở chấp nhận.

Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán số tiền 66.430.000 (sáu mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi ngàn) đồng phát sinh từ hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1401-LAV-201500982 ngày 03/10/2015 làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày 21/7/2020, ông Nguyễn Bá TB còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1401-LAV-201500982 ngày 03/10/2015 cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.321.500 (ba triệu ba trăm hai mươi một ngàn năm trăm) đồng.

Hoàn tiền tạm nộp án phí là 1.507.726 (một triệu năm trăm lẻ bảy ngàn bảy trăm hai mươi sáu) đồng cho Ngân hàng TMCP E theo biên lai thu số 0025873 ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP E: Buộc ông Nguyễn Bá TB phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP E tổng số tiền gốc và lãi là 66.430.000 (sáu mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi ngàn) đồng phát sinh từ hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1401-LAV-201500982 ngày 03/10/2015, làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 21/7/2020, ông Nguyễn Bá TB còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1401-LAV-201500982 ngày 03/10/2015 cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1401-LAV-201500982 ngày 03/10/2015, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Nguyễn Bá Thái Bình phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 3.321.500 (ba triệu ba trăm hai mươi một ngàn năm trăm) đồng, ông Nguyễn Bá TB phải chịu.

Hoàn tiền tạm nộp án phí là 1.507.726 (một triệu năm trăm lẻ bảy ngàn bảy trăm hai mươi sáu) đồng cho Ngân hàng TMCP E theo biên lai thu số 0025873 ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Ngân hàng TMCP E, ông Nguyễn Bá TB có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKS quận Gò Vấp;
- Đường sự;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng